

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện;
- Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng;
- Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại điểm d, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện, quy định: “***H_{đc}***: là

hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương do các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh quyết định nhưng không vượt quá hệ số 1,2 đối với địa bàn thuộc vùng I; không quá hệ số 0,9 đối với địa bàn thuộc vùng II; không quá hệ số 0,7 đối với địa bàn thuộc vùng III và không quá hệ số 0,5 đối với địa bàn thuộc vùng IV. Địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ". Để có cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vừa đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, vừa đảm bảo quyền, lợi ích về tiền lương, thu nhập của người lao động, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, thì UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để thực hiện tại địa phương.

Thực hiện điểm d, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 quy định Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Trong thời gian tới các Doanh nghiệp có thể áp dụng là Công ty TNHH một thành viên Quản lý Công trình Thủy lợi Đắk Lắk, Công ty TNHH Một thành viên Đồng Cam và các công ty TNHH Lâm nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, khi được nhà nước đặt hàng sẽ áp dụng Quyết định này.

Để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đắk Lắk hiện tại, cần phải có văn bản quy định Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thay thế Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây), để các doanh nghiệp được nhà nước đặt hàng làm cơ sở thực hiện.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, đảm bảo cho việc thực hiện chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới). Nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích

hợp pháp cho các doanh nghiệp được nhà nước đặt hàng dịch vụ công có sử dụng ngân sách nhà nước, cũng như chế độ tiền lương, tiền công cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.
- Đảm bảo tính kịp thời, thống nhất trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đối với nhiệm vụ chuyên môn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định: “2. *Việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương được thực hiện như sau: a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, cơ quan quân sự, công an cấp tỉnh, trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên để đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền cấp tỉnh theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 42 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP*”.

Sau khi rà soát các nội dung được giao tại điểm d, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh tại công văn số 4201/SNV-LĐVL ngày 07/7/2026 gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 về việc Ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh; Sở Nội vụ đã thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành và gửi dự thảo Tờ trình của Sở Nội vụ, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh đến các Sở, ban ngành, các đơn vị liên quan tham gia đóng góp ý kiến; tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Quyết định và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số/SNV-LĐVL ngày

Ngày, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-STP; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã có Báo cáo tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số/BC-SNV ngày và hoàn thiện dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở

xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Bộ cục của dự thảo văn bản

Bộ cục của dự thảo Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk gồm 06 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng áp dụng;
- Điều 3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$);
- Điều 4. Nguyên tắc thực hiện;
- Điều 5. Hiệu lực thi hành;
- Điều 6: Tổ chức thực hiện.

4. Nội dung cơ bản

Quy định Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực: Ngân sách nhà nước tỉnh Đắk Lắk đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện đảm bảo thi hành sau khi Quyết định được thông qua

Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định.

3. Thời gian trình thông qua: Tháng 9 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định quy định Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp

thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

(Gửi kèm theo hồ sơ: (1) Dự thảo Quyết định, (2) Bản thuyết minh dự thảo Quyết định, (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, (4) Báo cáo tiếp thu ý kiến đóng góp đối với dự thảo Quyết định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.

GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Tuấn